TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án hình sự sơ thẩm
Số: 08/2018/HSST
Ngày: 03/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Minh Thu.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/ Ông Ngô Đình Quốc - Phó Giám đốc Trung tâm y tế huyện Đông Hòa;

2/ Ông Trần Hạnh – Cán bộ hưu trí.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Huỳnh Tứ

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà tham gia phiên toà*: Ông Phan Văn Công - Kiểm sát viên.

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 30 ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2018/HSST ngày 05 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn N (tên gọi khác: Tắc Kè) – sinh năm: 1992; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn L, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 9/12; con ông: Trần Văn D – sinh năm 1964 và bà: Nguyễn Thị Thu L – sinh năm 1964; vợ: bà Lê Thị T – sinh năm 1992; có 01 con sinh năm 2013; tiền án: Ngày 11/01/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm tuyên phạt 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; Ngày 06/4/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù, chấp hành xong ngày 23/3/2017; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 16/11/2009, bị Chủ tịch UBND huyện P, tỉnh Phú Yên ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi Trộm cắp tài sản, thời hạn 18 tháng tù. Chấp hành xong ngày 25/6/2011; Ngày 09/5/2014, bị Công an xã A, huyện P, tỉnh Phú Yên ra Quyết định xử phạt hành chính 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

***** *Bị hại:* Anh Nguyễn Chí H – sinh năm 1973;
Nơi cư trú: 52/11 – Đường X, phường Y, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Kiên C – sinh năm 1955; Vắng mặt.

Nơi cư trú: khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

2. Anh Trương Thanh T – sinh năm 1993; Vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên

3. Anh Lê Phúc H – sinh năm 1988; Vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên

4. Chị Lê Thị T – sinh năm 1992; Có mặt.

Nơi cư trú: thôn S, xã H, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 13/11/2017, Nguyễn Kiên C, Nguyễn Anh T, Nguyễn Chí H tổ chức ăn uống tại quán Nawen ở khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Trong lúc ăn uống, C gọi điện thoại cho Lê Thị T, Trần Kim Đ đến để phục vụ rót bia. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T và Đ đến quán Nawen rót bia phục vụ C, T, H, đến 13 giờ 00 phút thì nghỉ. Trong lúc tính tiền phục vụ rót bia thì giữa C, T, H xảy ra mâu thuẫn xô xát với T và Đ nhưng không gây thương tích. Lúc này, Trần Văn N là chồng của T gọi điện cho T thì được T kể lại việc bị đánh và bảo N đến chở về. N nghe vợ bị đánh nên lấy 01 cái rựa bỏ vào bao vải rồi đến nhờ Trương Thanh T ở thôn P, xã H, huyện P, chở đi công chuyện (T không biết N đi đánh nhau). Khi đến quán Nawen, thấy C, H ngồi uống bia thì N xông vào dùng sống rựa đánh trúng tay trái C. Thấy vậy, H cầm ly đựng bia đứng lên định đánh N thì bị N dùng phần lưỡi sắc của rựa chém từ trên xuống. H đưa tay trái lên đỡ thì bị trúng cẳng tay trái gây thương tích. Sau đó, N bỏ đi. Trên đường đi đến thôn N, xã B, thành phố T, N ném bỏ cái rựa xuống sông. H được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên. Tại các bút lục số 48, 49, 78, 79, 102, 103, 161, 162, 165, 166.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 390/TgT ngày 22/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Nguyễn Chí H bị tác động bởi vật có cạnh sắc gây thương tích tỷ lệ 23%. Tại bút lục số 16.

Ngày 31/01/2018 Nguyễn Kiên C có đơn từ chối giám định thương tích, không yêu cầu khởi tố vụ án. Tại bút lục số 73.

* Vật chứng vụ án: 01 bao vải màu xanh dài 1,1m rộng 26cm, có dây kéo, có quai màu xanh đen, bên ngoài có dòng chữ "Võng xếp Qui Phúc".

* Về dân sự: Bị hại H yêu cầu bồi thường 101.199.422 đồng, bị cáo Trần Văn N đã bồi thường 1.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSĐH ngày 02/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin Tòa xử mức án thấp để sớm về giúp đỡ gia đình.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, vì nghe vợ bị cáo bị C, H, T đánh mà bị cáo đã dùng rựa là hung khí nguy hiểm chém trúng tay trái của H gây thương tích 23%, do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản chi phí hợp lý.

Vật chứng vụ án: 01 bao vải màu xanh dài 1,1m rộng 26cm, có dây kéo, có quai màu xanh đen, bên ngoài có dòng chữ "Võng xếp Qui Phúc" không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13/11/2017, tại quán Nawen thuộc khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên, Trần Văn N đã có hành vi dùng rựa là hung khí nguy hiểm chém trúng tay trái Nguyễn Chí H gây thương tích 23%.

Căn cứ nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 về áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà truy tố là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác và gây mất trật tự trị an ở địa phương. Giữa bị cáo và anh H không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, khi nghe vợ bị cáo nói qua điện thoại là bị nhóm C, H, T đánh thì bị cáo không giữ được bình tĩnh để tìm cách giải quyết phù hợp pháp luật mà đã dùng rựa là hung khí nguy hiểm chém trúng tay trái của H gây thương tích 23%. Bị cáo có nhân thân xấu, đã có tiền án về tội "Cố ý gây thương tích" và "Trộm cắp tài sản". Nhưng bị cáo không chịu lấy đó làm bài học để tu

dưỡng đạo đức, lựa chọn hành vi xử sự phù hợp mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy, cần xử bị cáo mức án nghiêm và cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian, để đảm bảo tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, xét nguyên nhân bị cáo phạm tội là do bức xúc việc vợ bị cáo bị người trong nhóm của anh H đánh nên mới thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thật thà khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, đã bồi thường 1.000.000 đồng cho anh H (nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa). Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Pháp luật Nhà nước mà yên tâm cải tạo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Chí H yêu cầu bồi thường 101.199.422 đồng. Xét yêu cầu của anh H là hợp pháp cần chấp nhận các khoản chi phí hợp lý cho việc chữa trị thương tích như sau:

1/ Chi phí điều trị:

- Khoản tiền thuốc, viện phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên từ 13/11 đến 23/11/2017 (11 ngày) có chứng từ: 5.224.940 đồng;

- Khoản tiền thuốc, viện phí điều trị tại Bệnh viện Bưu điện thành phố Hồ Chí Minh từ 28/01 đến 29/01/2018 có chứng từ: 14.743.582 đồng;

2/ Tiền tàu xe đi thành phố Hồ Chí Minh và về: Anh H xuất trình 01 thẻ lên tàu bay ngày 25/01/2018 của hãng hàng không Jetstar, có ghi "400.000 đ" lên thẻ, không có hóa đơn mua vé, chưa đủ điều kiện thanh toán, lẽ ra không chấp nhận nhưng tại phiên tòa bị cáo đồng ý thanh toán cho anh H "400.000 đ" vé máy bay lượt từ thành phố T, tỉnh Phú Yên đi thành phố Hồ Chí Minh; 01 vé xe khách thành phố Hồ Chí Minh về thành phố T, tỉnh Phú Yên giá vé 320.000 đồng. Như vậy, tổng tiền vé được chấp nhận là 720.000 đồng;

3/ Tiền mất thu nhập của người bị hại trong thời gian điều trị ở Phú Yên 11 ngày và đi thành phố Hồ Chí Minh từ 25/01/2018 đến 29/01/2018 là 05 ngày, tổng cộng 16 ngày. Tại phiên tòa, anh H trình bày từ ngày anh bị chém 13/11/2017, anh đi chữa trị vết thương, sau phẫu thuật lần hai tại thành phố Hồ Chí Minh về, đến ngày 02/3/2018 anh mới đi làm được. Tổng cộng thời gian không lao động được là 03 tháng 17 ngày. Nhưng anh H chỉ yêu cầu bồi thường mất thu nhập 03 tháng (90 ngày), bao gồm cả thời gian điều trị và thời gian nghỉ không đi làm được. Anh H yêu cầu mất thu nhập 31.200.000 đồng tính theo hệ số lương công chức trước khi anh nghỉ việc ở Phòng kinh tế hạ tầng huyện Đ Hòa. Tuy nhiên, tại thời điểm anh H bị chém thì anh không còn làm và không

được hưởng mức lương công chức như anh yêu cầu nữa nên không chấp nhận. Anh H trình bày, sau khi xin nghỉ việc, gia đình anh có thành lập Công ty riêng do vợ anh làm giám đốc, anh giúp vợ anh quản lý công việc sản xuất kinh doanh nhưng không chứng minh được ngày công thu nhập bao nhiêu nên chấp nhận ngày công theo mức thông thường ở địa phương hiện nay 250.000 đồng/ngày:

250.000 đ/ngày x 90 ngày = 22.500.000 đồng;

4/ Tiền mất thu nhập của người chăm sóc người bị hại thời gian điều trị ở Phú Yên (11 ngày):

200.000 đ/ngày x 11 ngày = 2.200.000 đồng;

5/ Tiền bồi dưỡng trong thời gian điều trị:

50.000 đồng/ngày x 16 ngày = 800.000 đồng;

6/ Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần với thương tích 23%, lương cơ sở tại thời điểm hiện nay 1.300.000 đ/tháng:

1.300.000 x 11 tháng = 14.300.000 đồng.

Tổng cộng: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Chí H **60.488.522 đồng**, được trừ 1.000.000 đồng đã bồi thường trước, còn phải tiếp tục bồi thường **59.488.522 đồng**.

Về vật chứng vụ án: 01 bao vải màu xanh dài 1,1m rộng 26cm, có dây kéo, có quai màu xanh đen, bên ngoài có dòng chữ "Võng xếp Qui Phúc" không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 5% số tiền phải tiếp tục bồi thường là: 59.488.522 đồng x 5% = 2.974.426 đồng, quy tròn là 2.974.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn N** phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời gian tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015, buộc bị cáo Trần Văn N bồi thường cho anh Nguyễn Chí H **60.488.522 đồng**, được trừ

1.000.000 đồng đã bồi thường trước, còn phải tiếp tục bồi thường **59.488.522đ** ***(Năm mươi chín triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn năm trăm hai mươi hai đồng)***.

Trả cho anh Nguyễn Chí H **1.000.000 đ** ***(Một triệu đồng)*** do bị cáo nộp bồi thường tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa theo Biên lai thu tiền số 0001657 ngày 09 tháng 3 năm 2018.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 4 năm 2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hòa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hòa.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn N phải chịu **200.000đ** ***(hai trăm nghìn đồng)*** án phí hình sự sơ thẩm và **2.974.000 đ** ***(Hai triệu chín trăm bảy mươi tư nghìn đồng)*** án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện Đông Hoà;
- THA DS huyện Đông Hoà;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp;.
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Minh Thu